

Số: 617 /QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày 23 tháng 8 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Đầu tư xây dựng khu chăn nuôi lợn tập trung công nghệ an toàn sinh học”

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23/6/2014;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường; số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29/5/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án “Đầu tư xây dựng khu chăn nuôi lợn tập trung công nghệ an toàn sinh học” tại Báo cáo kết quả thẩm định ngày 04/7/2019;

Xét nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án “Đầu tư xây dựng khu chăn nuôi lợn tập trung công nghệ an toàn sinh học” đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm văn bản số 28/CV-HPBG ngày 12/8/2019 của Công ty TNHH một thành viên chăn nuôi Hòa Phát Bắc Giang;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 683/TTr-TNMT ngày 20/8/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án “Đầu tư xây dựng khu chăn nuôi lợn tập trung công nghệ an toàn sinh học” (sau đây gọi là Dự án) của Công ty TNHH một thành viên chăn nuôi Hòa Phát Bắc Giang (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại thôn Diệu, thôn Tầu, xã Long Sơn, huyện Sơn Động với các nội dung chính tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm:

1. Niêm yết công khai quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định pháp luật (trừ trường hợp được miễn tham vấn).



2. Thực hiện nghiêm túc nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này.

Điều 3. Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án là căn cứ để cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường của dự án.

Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện các nội dung bảo vệ môi trường trong báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt và những yêu cầu nêu tại Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 224/QĐ-UBND ngày 21/4/2016 của UBND tỉnh về việc phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án “Đầu tư xây dựng khu chăn nuôi lợn tập trung công nghệ an toàn sinh học - khu 1” tại thôn Điệu, thôn Tầu, xã Long Sơn, huyện Sơn Động của Công ty TNHH một thành viên chăn nuôi Hòa Phát Bắc Giang.

Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường; Chủ tịch UBND huyện Sơn Động, Chủ tịch UBND xã Long Sơn; Công ty TNHH một thành viên chăn nuôi Hòa Phát Bắc Giang và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận: *✍*

- Như Điều 4;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: KH&ĐT, Xây dựng;
- CCBVMT thuộc Sở TN&MT (lưu h/s);
- Văn phòng UBND tỉnh:
- + LĐVP, TH, TN, ĐT, XD, TKCT;
- + Lưu: VT, MT.Bình.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lại Thanh Sơn

PHỤ LỤC
CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA
DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG KHU CHĂN NUÔI LỢN TẬP TRUNG CÔNG
NGHỆ AN TOÀN SINH HỌC



*(ban hành kèm theo Quyết định số 617 /QĐ-UBND
ngày 23 /8/2019 của UBND tỉnh)*

1. Thông tin về dự án

1.1. Tên dự án: Đầu tư xây dựng khu chăn nuôi lợn tập trung công nghệ an toàn sinh học.

1.2. Địa điểm thực hiện dự án: Thôn Điều, thôn Tàu, xã Long Sơn, huyện Sơn Động.

1.3. Chủ dự án: Công ty TNHH một thành viên chăn nuôi Hòa Phát Bắc Giang.

1.4. Quy mô của dự án: Diện tích thực hiện dự án là 241.561,8 m², với quy mô trại nái 2.500 con, gồm 02 module mỗi module là 1.250 nái.

2. Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh từ dự án trong giai đoạn hoạt động

2.1. Tác động tới môi trường không khí, tiếng ồn

- Mùi từ các chuồng nuôi;
- Khí thải từ các hoạt động giao thông vận tải (vận chuyển nguyên vật liệu, sản phẩm, đi lại của công nhân);
- Khí thải từ hệ thống xử lý nước thải;
- Tiếng ồn phát sinh từ chuồng nuôi.

2.2. Tác động đối với môi trường nước

- Nước mưa chảy tràn trên toàn bộ diện tích khu vực dự án, trên các sân bê tông, đường giao thông nội bộ, mái chuồng nuôi, mái nhà kho, khu nhà văn phòng, nhà ở, nhà ăn,... cuốn theo đất đá xuống các thủy vực;

- Nước thải sinh hoạt: Phát sinh từ các nhà làm việc, khu vệ sinh, nhà ăn của công nhân viên hoạt động trong khu vực dự án là 4,8 m³/ngày.

- Nước thải chăn nuôi, nước thải từ vệ sinh chuồng trại: 44 m³/ngày/module

2.3. Tác động của chất thải rắn, chất thải nguy hại

- Chất thải rắn thông thường:
 - + Chất thải rắn từ phân lợn: 30,114 tấn/ngày
 - + Bùn thải từ bể biogas: 48,426 kg bùn/ngày
 - + Chất thải rắn từ các hoạt động chăn nuôi khác: 14,25 (tấn/năm)
 - + Chất thải rắn sinh hoạt của cán bộ công nhân viên: 30 kg/ngày
- Chất thải nguy hại: Nguồn phát sinh chất thải nguy hại chủ yếu từ hoạt động bảo dưỡng, lau chùi máy móc, thiết bị như dầu mỡ thải, thùng đựng dầu thải, găng tay, giẻ lau có nhiễm thành phần nguy hại, bóng đèn huỳnh quang hỏng, bao bì thuốc chăn nuôi...

2.4. *Rủi ro, sự cố môi trường*

Sự cố tai nạn lao động; sự cố tai nạn giao thông; sự cố cháy nổ, chập điện, sự cố vệ sinh an toàn thực phẩm; sự cố vỡ bờ, rò rỉ hồ chứa nước; sự cố hệ thống xử lý nước thải; Sự cố dịch bệnh; sự cố về sạt lở...

3. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án trong giai đoạn hoạt động

3.1. *Về xử lý bụi, khí thải*

- Thường xuyên phun nước, quét bụi, làm vệ sinh để giảm lượng bụi do các phương tiện giao thông vận tải, xe cộ ra vào trang trại, nhất là vào những ngày hanh khô, nắng nóng.

- Xây dựng chuồng thông thoáng, phân vùng quản lý và thu gom chất thải.

- Thường xuyên bố trí công nhân thu gom chất thải, quét dọn vệ sinh chuồng trại để xử lý tránh gây phát tán ra môi trường xung quanh. Áp dụng phương pháp dọn phân khô trước khi làm vệ sinh.

- Đối với công trình xử lý nước thải thường xuyên nạo vét, khơi thông tránh gây ứ đọng, phát sinh mùi tại khu vực xử lý nước thải.

- Trồng cây xanh có tán lá rộng, bồn hoa trong khuôn viên xung quanh chuồng trại; diện tích trồng cây xanh chiếm từ 20 - 25% tổng diện tích của dự án.

- Xây dựng bể biogas để xử lý chất thải, thu hồi khí đốt phục vụ cho việc nấu nướng cho các công nhân làm việc tại dự án và phát điện.

- Các hệ thống mương rãnh dẫn nước thải đều thiết kế kín.

3.2. *Về thu gom, xử lý nước thải, nước mưa*

- Nước thải sinh hoạt: Nước thải sinh hoạt thu gom xử lý qua bể tự hoại 3 ngăn sau đó đưa sang hệ thống xử lý nước thải chăn nuôi tập trung để xử lý.

- Nước thải chăn nuôi: Chủ đầu tư đã đầu tư xây dựng 02 hệ thống xử lý nước thải với tổng công suất 410 m³/ngày (module 1 là 150 m³/ngày và module 2 là 260 m³/ngày) với quy trình xử lý gồm các bước: Bể biogas 1 → Bể biogas 2 → Bể lắng điều hòa → Bể anoxic → Bể aeroten → Bể lắng sinh học → Bể khử trùng → Hồ sinh học 1,2 → Nguồn tiếp nhận nước thải.

- Nước mưa chảy tràn: Nước mưa được thu vào hệ thống thoát nước của từng trại sau đó thoát ra suối cạnh dự án (khe dừ và khe ruộng dài). Tại các điểm chuyển hướng thoát và trên chiều dài của rãnh thoát nước bố trí các hố ga thu nước và lắng cặn. Cặn lắng được giữ lại tại các hố ga, nước chảy theo cống thoát nước về cống thoát nước chung của dự án và đổ ra ngoài môi trường.

3.3. *Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải chất thải rắn thông thường*

- Chất thải rắn sinh hoạt: Bố trí tại mỗi khu văn phòng, khu nhà ở công nhân 01 thùng rác dung tích 15 lít, nhà ăn công nhân 01 thùng rác 50 lít để chứa rác thải sinh hoạt. Chủ dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải sinh hoạt đúng quy định.

- Chất thải rắn chăn nuôi:

+ Phân lợn phát sinh tại các chuồng nuôi được công nhân thu gọn hàng ngày, toàn bộ lượng phân lợn được thu gom từ bể biogas để ủ.

+ Định kỳ hút bùn thải từ bể biogas một phần trộn với vôi bột chế biến làm phân bón cho cây trồng, phần còn lại hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định.

+ Xác lợn chết và nhau thai được đưa vào lò đốt để xử lý, căn cứ vào lượng phát sinh thực tế chủ dự án tiến hành xây dựng 01 lò hủy xác công suất 50-120kg/lần đốt cho Khu 1 (module 1+2).

3.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải chất thải nguy hại

Bố trí các thùng phuy dung tích 100 lít để chứa chất thải, các thùng chứa được dán nhãn chất thải và để trong kho chứa; bố trí tại mỗi module 01 kho chứa chất thải nguy hại diện tích 10m² (Kho chứa có tường bao, mái che, nền bê tông hoặc lát gạch, cửa kho chứa dán biển cảnh báo nguy hại). Hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý chất thải. Định kỳ báo cáo tình hình quản lý chất thải nguy hại về Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Giang theo quy định.

3.5. Công trình, biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường

- Khu vực phát sinh bụi, dùng xe tưới nước trên bề mặt công trình và các loại vật liệu như đá, cát, sỏi để chống bụi,...

- Xây dựng nội quy về an toàn và bảo hộ lao động đối với tất cả các hoạt động ở các trại chăn nuôi cũng như trong toàn bộ khu vực dự án.

- Đảm bảo vệ sinh sạch sẽ trong nhà ăn, nhà bếp, đảm bảo nguyên tắc ăn chín uống sôi, không ăn thức ăn ôi thiu, thịt lợn chết,...

- Thực hiện các biện pháp phòng ngừa các dịch bệnh trên can theo thông tư 07/2016/BNNPTNT ngày 31/5/2016 như: Đối với chăn nuôi lợn, các dịch bệnh có thể xảy ra như bệnh lở mồm long móng, tai xanh, thương hàn,... Dự án đạt được các tiêu chuẩn của QCVN 01:14/2010/BNNPTNT. Cho lợn uống thuốc, tiêm vắc xin phòng bệnh định kỳ, theo tiêu chuẩn 4 đúng (đúng bệnh, đúng thuốc, đúng liều, đúng lúc),...

- Thực hiện gia cố lòng hồ, thành, bờ hồ hàng năm, xây dựng taluy bảo vệ nếu xảy ra sự cố vỡ bờ. Kiểm tra thường xuyên quá trình hoạt động Hệ thống xử lý nước thải (Trạm xử lý nước thải), các bể chứa. Trường hợp hệ thống bị hỏng hóc cần kịp thời sửa chữa tránh thải ra môi trường làm ô nhiễm môi trường....

4. Danh mục công trình bảo vệ môi trường chính của dự án: Chi tiết tại nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án trong giai đoạn hoạt động

5.1. Giám sát nước thải

- Vị trí giám sát:

+ 01 vị trí sau hệ thống xử lý nước thải của module 1: 1.250 m³ trước khi thải ra hồ sinh học của module 1.

+ 01 vị trí sau hệ thống xử lý nước thải của module 2: 1.250 m³ trước khi thải ra hồ sinh học của module 2

- + 01 vị trí sau hồ sinh học của module 1;
- + 01 vị trí sau hồ sinh học của module 2;
- Thông số giám sát môi: pH, Tổng chất rắn lơ lửng, BOD₅, COD, Tổng Nitơ (theo N), Tổng coliform, Coli phân, Salmonella.
- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.
- Quy chuẩn so sánh: QCVN 62:2016/BTNMT cột B; QCVN 01-14:2010/BNNPTNT.

5.2. Giám sát khí thải

- Vị trí giám sát: Lấy tại ống khói lò hủy xác chung của module 1,2.
- Thông số giám sát: Bụi tổng, CO, SO₂, NO_x.
- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.
- Quy chuẩn so sánh: QCVN 30:2012/BTNMT; QCVN 19: 2009/BTNMT; QCVN 2: 2009/BTNMT.

5.3. Giám sát không khí khu làm việc và tiếng ồn

- Vị trí giám sát: 01 vị trí tại module 1; 01 vị trí tại module 2.
- Chỉ tiêu giám sát: Bụi, tiếng ồn, CO, NO_x, SO₂, H₂S, NH₃.
- Tần suất giám sát: 06 tháng/lần.
- Quy chuẩn so sánh: QCVN 24:2016/BYT; QCVN 26:2016/BYT.

Các tiêu chuẩn, quy chuẩn được sử dụng để so sánh đánh giá chất lượng môi trường trong chương trình giám sát nêu trên là những tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành phù hợp với thời điểm quan trắc, giám sát theo quy định.

6. Các điều kiện có liên quan đến môi trường

- Chủ dự án có trách nhiệm đầu tư xây dựng hoàn thiện các công trình xử lý chất thải của dự án đảm bảo các chất thải được xử lý đạt các tiêu chuẩn hiện đang còn bắt buộc áp dụng, các quy chuẩn kỹ thuật về môi trường hiện hành có liên quan trước khi thải ra môi trường;

- Trong quá trình triển khai thực hiện Dự án, nếu có những thay đổi về nội dung của báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt, Chủ dự án phải có văn bản báo cáo và chỉ được thực hiện những nội dung thay đổi đó sau khi có văn bản chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền.

- Các nội dung khác: Chi tiết tại Tờ trình số 683/Tr-TNMT ngày 20/8/2019 của Sở Tài nguyên và Môi trường và nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án.